

KHÔNG TỬ

BẢY MƯƠI NĂM CUỘC ĐỜI

Hà Thất Lang

Không Tử trước khi qua đời vào tuổi 73 không biết có lâu hay không, đã nói những lời sau đây để chia cuộc đời của Ngài qua các mốc thời gian lớp tuổi 15, 30, 40, 50, 60, 70 bằng câu nói được các đệ tử ghi chép lại trong sách Luận Ngữ. Nguyên văn như sau: "*Ngô thập hữu ngũ nhi chí vu học, tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập nhi tri thiên mệnh, lục thập nhi nhĩ thuận, thất thập nhi tàng tâm sở dục bất du cử*".



Câu nói này là một đề tài kinh điển cho nhiều cuộc nghiên cứu hay luận bàn của giới khoa bảng Nho học. Cứ lên Google mà tìm với từ khóa **Ngô Thập Hữu Ngũ Nhi Chí Vu Học** thì sẽ có được rất nhiều bài tham luận về câu nói bất hủ này. Dưới đây là hai bài tham luận tiêu biểu nhất luận giải về đề tài này:

<https://sites.google.com/site/nguyenquanghung79hd/khong-tu-ngo-thap-huu-ngu-nhi-chi-vu-hoc>

http://vietsciences.free.fr/danhngon/kinhnghiem_khongtu.htm

Tham khảo tài liệu trên Google bàn về vấn đề này, người viết nhận thấy phần lớn ý kiến của nhiều tham luận viên đều ít nhiều lặp đi lặp lại ý kiến của hai bài tham luận nói trên.

Những ý kiến đó có chỗ tệ là không chịu giải nghĩa đen của từng chữ để hiểu nghĩa nguyên thủy của đức Không Tử muốn nói gì, sau đó mới bày tỏ ý kiến riêng của họ đối với những lời của Không Tử mà họ hiểu được (có thể hiểu đúng, có thể hiểu sai.) Người viết xin gọi đó là tham luận theo khảo hướng “luân lý giáo khoa thư”. Đây là khảo hướng truyền thống được mặc nhiên xem như là chính thống khi “trị” câu nói này của Không Tử. Người theo khảo hướng này thường chủ quan xem bất cứ những gì “Không Tử viết” đều là khuôn vàng thước ngọc, đều là những bài giáo huấn dạy dỗ của người xưa mà phạm làm kẻ đồ đệ chẳng những phải làm đúng theo từng chữ, mà còn phải nghĩ sâu tán rộng ra để làm cho bài học ấy rộng thêm ra nữa, để gọi là để xiềng dương cái đạo của thánh hiền.

Kể viết tài liệu này xin được dùng khảo hướng “khoa học khai phóng” để tiếp cận luận đề này, bằng cách khách quan xem những điều trình bày trong câu nói bất hủ này như là sự mô tả một mô hình về “bảy mươi năm cuộc đời” của một nhân vật thời cổ, được hậu thế ngưỡng vọng và tôn xưng như là một bậc Vạn Thế Sư Biểu (bậc thầy của muôn đời). Thay vì theo tinh thần hủ Nho phải xem mô hình này như một quy phạm, một khuôn mẫu mà mọi người đều phải y theo đó mà sống qua mọi lớp tuổi thì mới gọi là đúng, thì ta chỉ nên lấy cái mô hình đó phóng chiếu xuống để áp dụng (những cái áp dụng được) vào cuộc đời riêng của từng người theo tinh thần khoa học khai phóng của người đương đại. Theo tinh thần khoa học là ta sẽ xem như Không Tử “thành thật khai báo”, trình bày những dấu mốc của cuộc đời mình cho thiên hạ tham khảo mà không có ý bảo

rằng đó là một khuôn mẫu tuyệt hảo cho người đời phải noi theo mà làm cho đúng. Những dấu mốc 15, 30, 40, 50, 60, 70 tuổi chỉ là những mẫu số chung chung chứ không phải là những con số chính xác. Càng không phải là những hạng tuổi bất thiên hạ phải làm đúng theo như vậy thì mới gọi là con người thành đạt (trong khi “con người thành đạt” là gì vẫn là một vấn đề có thể đưa đến nhiều tranh cãi) Theo tinh thần khai phóng là mỗi người chúng ta sẽ lấy cuộc đời của mình và cuộc đời của những người chung quanh, mà ta có được nhiều thông tin nên có được sự hiểu biết khá tường tận, để nghiên cứu về mức độ chính xác của câu “thành thật khai báo” của Khổng Tử. Với tinh thần khai phóng này, ta sẽ thấy được nhiều cái “bảy mươi năm cuộc đời” rất đa dạng, mặc dù phải công nhận cái khung của Khổng Tử có nhiều phần chính xác về phương diện tâm sinh lý của từng loại người.

Dưới đây xin trình bày sự hiểu biết và nhận định chủ quan của người viết về câu nói bảy mươi năm cuộc đời của Khổng Tử.

1. **Ngô Thập Hữu Ngũ Nhi**

Chí Vu Học: **Ngô** là ta; **Thập Hữu Ngũ** là mười có thêm năm tức là 15 tuổi; **Nhi** là thì, là bèn; **Chí** là chí tâm, chí lực tức là để hết tâm trí, công sức chuyên chú vào một việc gì, giống như nói “chí tâm đảnh lễ”, “chí thú làm ăn” vậy; **Vu** là đối với, là nhắm vào đối tượng chuyên biệt nào đó; **Học** là việc học, tức là công trình học hành, tu tập, rèn luyện. Cả câu chỉ có nghĩa là: Tới lớp tuổi 15, ta đây bèn dốc lòng để hết tâm trí công sức chuyên chú vào việc học. Cái học mà Khổng Tử nói là để hết tâm trí vào theo đuổi vào lớp tuổi 15 này là cái học nghiêm túc, chính quy, bài bản. Học văn chương



chữ nghĩa hần hoi, học lấy một nghề (vào thời của Khổng Tử, nghề đây là nghề làm quân tử, nghề làm quan, nghề của nhà Nho...) để lập thân lập nghiệp sau này. Trước tuổi đó cũng có học, nhưng là “tiên học lễ, hậu học văn”, học ăn học nói học gói học mở, học những điều căn bản để chuẩn bị cho giai đoạn kế tiếp. Cho đến dấu mốc 15 tuổi là đỉnh điểm của chương trình học thì mới “nhi chí vụ học” khi cái chí hướng của cuộc đời bắt đầu được định hình rồi. Theo truyền thống Nho gia thời trước, khi đến tuổi 15 thì ta không được chơi bời lêu lổng nữa mà phải chuyên chú vào việc học. Chuyên chú đây là chỉ lo về việc học mà thôi, và không “làm động móng tay” vào việc gì khác hết, không làm công, không làm nông mà cũng không làm thương gì hết. Chỉ học để làm nhà Nho, làm người quân tử, nói trắng ra là làm kẻ sĩ nghĩa là làm quan mà thôi. Làm cha mẹ thì phải có bốn phận lo cho con thật chu đáo (mà cũng thật là chắc chắn, gặt gao, nếu cần thì nghiêm khắc đến độ nghiêm ngã cũng được) về mặt này, chứ không còn dễ dãi thả lỏng cho con như trước đó nữa. Nếu cần phải bán ruộng bán vườn để có tiền cho con ăn học gọi là “tới nơi tới chốn” thì cũng không mản. Ở thời của Khổng Tử, học là học đủ thứ hết nhưng mà thiên về học văn hơn để sau này xuất sĩ (tiên vi quan) hay kết quá thì xuất sư (thối vi sư.) Lại nữa, vừa học vừa làm để thực hiện cái chí đó. Thường thì chí nhỏ thì mong làm quan nhỏ, chí lớn thì mong làm quan lớn, chí cực lớn thì mong làm vương làm tướng, làm “vua” (vua cả nước, vua một cõi, vua một lãnh vực nào đó...) Phóng chiếu vào thực tế của đương đại, thì học đây không như thiết học để ra làm quan, làm ông làm cha thiên hạ để được ăn trên ngồi trước. Mà học đây là để có một vốn

liêng kiến thức cần thiết hầu lập thân lập nghiệp sau này. Trong khi học như vậy thì lập chí sau khi học xong thì làm cái gì nuôi thân, nuôi gia đình, đền ơn đáp nghĩa với cha mẹ ông bà tổ tiên, làm nghĩa vụ của một con người trả nợ cho xã hội, quốc gia, dân tộc và cho nhân loại nữa. Gặp thời thế nhiều nhưng, chiến tranh lang tràn, có khi học để được miễn hay hoãn thi hành quân dịch, nếu không miễn hoãn được thì ít ra cũng tránh được cái ải làm lính đờ dèm cùi bắp hay là cái ải “rót tú tài anh đi trung sĩ...” để chọn lấy con đường binh nghiệp may ra biết đâu có thể “sinh vi tướng, tử vi thần”. Rồi tùy theo năng khiếu từng cá nhân và hoàn cảnh gia đình mà người ta học chữ hay học nghề, học văn chương nghệ thuật hay chuyên môn kỹ thuật... Tóm lại giai đoạn “nhi chí vụ học” này bắt buộc phải có và việc học, việc lập chí và việc thực hiện chí lớn hay nhỏ này phải mau mau định hình và có thành quả (không nhiều thì ít, không lớn thì nhỏ) trước cái tuổi Tam Thập Nhi Lập tiếp theo.



2. **Tam Thập Nhi Lập:** **Tam Thập** là 30 tức là lúc ta 30 tuổi; **Lập** không có nghĩa hẹp là “thì sức tự-lập mới có thể chắc-chắn và vững-vàng” như một tham luận viên nợ cật nghĩa theo ý riêng. **Lập** là lập nên, lập thành với nghĩa rất rộng. **Lập** là lập nên nhiều thứ lắm nếu không muốn nói là lập đủ thứ hết những cái mà con người có chí theo đuổi. Trước chữ **Lập** có chữ **Nhi** nên **Nhi Lập** (bèn lập, kể như là lập nên rồi...) còn hàm cái ý là Thành nữa. Cả câu có nghĩa là: Đến tuổi 30 thì kể như đã lập rồi

(với ngụ ý ít nhiều là đã thành rồi.) Kể như đã lập, hay căn bản đã lập, hay bắt đầu lập và tiếp tục phải lập nữa cho tới lớp tuổi kế tiếp. **Tam Thập Nhi Lập** là trường hợp của **Khổng Tử**, ai mà lập trước 30 thì giỏi hơn, ai mà lập sau 30 thì dở hơn. Nếu dở hơn mà trẻ hơn nhiều quá thì phải coi chừng là quá trễ rồi. Lúc đó bước sang tuổi 40 là tuổi bất hoặc rồi mà muốn lập e là khó khăn nhiều lắm vì những định kiến khó sửa đổi bởi những cái sở tri chương của mình. Thích Ca thành đạo hình như cũng ở lớp tuổi **Tam Thập**. **Jesus**, **Mohamed**, **Huỳnh Phú Sổ**, nói chung là các giáo chủ, và cả các lãnh tụ chính trị đều thành danh vào lớp tuổi **Nhi Lập** đó. Khi đến tuổi 30 thì rất cần phải **Lập**, nghĩa là phải thu hoạch kết quả cụ thể trong công trình học tập trước đó. **Lập** đây, nói theo thứ tự từ chí nhỏ lên chí lớn là thu hoạch kết quả cụ thể trong việc: lập thân, lập gia, lập chí, lập nghiệp, lập công, lập danh, lập ngôn, lập thuyết (nếu muốn làm giáo chủ, làm nhà tư tưởng, nhà chính trị, nhà lãnh đạo quần chúng, vân vân...) Nếu đến cái tuổi tam thập này rồi mà chưa lập thân để sống, cứ ăn bám mãi trong vòng tay ôm ấp của cha mẹ hay người thân thì là phường giá áo túi cơm. Còn nếu chưa lập gia để sanh con thì là đồ bất hiếu (bất hiếu hữu tam, vân vân...). Nếu chưa lập chí thì là một kẻ lang thang lêu lổng không biết cuộc đời của mình sống vì cái gì và sẽ theo con đường nào để sống. Nếu chưa lập nghiệp thì không có nghề nghiệp nuôi bản thân, nuôi gia đình vợ con, trả ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ và ơn của xã hội quốc gia. Trong thực tế, trên cõi đời này có nhiều loại người có một tâm sinh lý tương tự với nhau qua các lớp tuổi, nhưng khi tới tuổi **Tam Thập Nhi Lập** thì người này lập được cái này, người kia lập được cái kia, không ai giống ai, tùy theo cái chí và cái hoàn cảnh chủ quan và khách quan của từng người. Người thì lập thân lập nghiệp một cách khiêm nhường hay thấp kém (?) kiểu chỉ cầu cho có được “com ngày hai bữa, tắm rửa một lần”. Người thì lập thân lập nghiệp một cách hùng tráng vĩ đại hơn như:

làm anh hùng, làm lãnh tụ chính trị, làm lãnh tụ tôn giáo, “làm ông làm cha” thiên hạ từ chỗ ra làm quan (làm cái gọi là “phụ mẫu chi dân”), đến chỗ lập đảng để lên làm vua (một nước, một cõi, một ngành nghề), có khi là lập đảng ăn cướp nữa cũng đều gọi là Lập.

3. **Tứ Thập Nhi Bất Hoạch: Tứ Thập** là 40, nghĩa là lúc ta đến lớp tuổi 40; **Bất Hoạch** là không còn nghi hoặc gì nữa, không còn do dự thắc mắc hay không dứt khoát tư tưởng gì hết nữa, vân vân... Những điều gì người ở lứa tuổi này tin tưởng, chấp nhận hay phủ nhận kể như là đinh đóng cột rồi. Dĩ nhiên những cái “bất hoặc” đó có thể đúng, có thể sai, nhứt là rất có thể bất hợp thời bất hợp cảnh và có thể bị xét lại sau nhiều lần ném mùi thất bại. Nhưng mà những định kiến ở lớp tuổi 40 này rất khó mà lay chuyển, sửa đổi, trừ phi có những tình huống đặc biệt ghê gớm lắm thì lứa tuổi bất hoặc này mới chịu phục thiện sửa sai, sau khi trả những cái giá đau đớn nào đó. Tuổi bất hoặc này cũng là tuổi đã chọn xong một tín ngưỡng tôn giáo phải theo rồi. Muốn một người ở tuổi bất hoặc này cải đạo là rất có khả năng sản xuất ra một vị thánh tử đạo lắm. Tính bất hoặc này có phần tích cực mà cũng có phần tiêu cực. Phân tích cực là tới tuổi đó là phải xong phần học hỏi nhận thức, nhận định mọi vấn đề cơ bản của cuộc sống để có một sự chọn lựa lập trường gần như dứt khoát về mọi mặt gia đình, xã hội, nghề nghiệp, chính trị, tôn giáo, vân vân... Nếu đã vào cái tuổi 40 đó mà khi được hỏi về những vấn đề đó mà cứ lơ tơ mơ ù ù cạc cạc không biết mình theo cái gì, không theo cái gì thì sẽ khó coi lắm, có thể bị thiên hạ chê là già đầu rồi mà như còn con nít, không biết cái gì hết. Nhưng bất hoặc cũng có cái khía cạnh tiêu cực của nó là ngoan cố, ù lì, không cầu tiến, câu nệ, cố chấp, đầy định kiến, nhiều sở tri chướng, không tinh tấn, vân vân... rất dễ làm khổ cho người chung quanh và làm hại cho chính bản thân mình. Khổng Tử nêu lên tính chất bất hoặc của lứa tuổi này như là một nhận

xét khách quan chớ không có phải nói đó là một khuôn mẫu phải theo để trở thành một người hoàn hảo, thành đạt như theo ý kiến của một tham luận viên nào đó. Khi đến tuổi 40 thì kinh nghiệm lập cái này cái nọ đã có bề dày đủ để không còn nghi ngờ gì nữa trong sự lựa chọn những điều cốt lõi của cuộc đời mình. Tuổi bất hoặc còn là tuổi đánh giá sự thành bại đúng sai của những gì đã lập được trước đó để dứt khoát chọn lựa con đường phải đi tiếp theo cho suốt cuộc đời mình. Sự chọn lựa này có thể là sửa sai những gì muốn lập trước đó mà vì lý do đi sai đường nên thất bại. Sự sửa sai này có thể là lật vạt hay toàn diện khiến ta muốn xoay 180 độ theo con đường khác (nếu còn khả năng và cơ hội). Nhưng trường hợp thường thấy nhứt là một sự chọn lựa dứt khoát theo con đường đã theo, cụ thể hóa bằng sự bám chặt và bảo vệ tới cùng và phát triển thêm mãi những thành quả thu hoạch được trong quá trình Lập của lớp tuổi trước đó, theo kiểu “trời gầm không nhả”, vì bất hoặc là không thắc mắc nghi ngờ gì nữa, những gì mình cho là đúng từ trước tới giờ thì nhứt định là đúng mãi mãi, những gì mình có được thì nhứt định là thuộc về mình mãi mãi...

4. **Ngũ Thập Nhi Tri Thiên Mệnh: Ngũ Thập** là 50, nghĩa là khi ta đến lớp tuổi 50 rồi; **Tri** là biết; **Thiên Mệnh** là mạng Trời. Cả câu có nghĩa là: Tới lớp tuổi 50 rồi thì bèn biết (hay công nhận, tin rằng) là có cái gọi là ông Trời và biết cái mạng Trời là gì. Biết đây là tự mình cho rằng mình biết hay tin rằng mình biết rồi chớ không nhứt định phải như có một tham luận viên nọ bảo là “có thể thông-suốt chân- lý của tạo-hoá”. Sau khi đụng chạm với thực tế trong quá trình lập cái này cái nọ ở lớp tuổi tam thập, sau khi trải nghiệm đủ thử thách trên cõi đời này để đi đến những chọn lựa gần như dứt khoát hồi lứa tuổi tứ thập, để rồi có dịp đụng chạm với mọi hạng người, trải nghiệm với các vận may vận rủi, cọ sát với cái chết cái sống trong gang tấc, vân vân... người ở lớp tuổi 50 bèn đi đến kết luận là

có ông Trời, và có cái số cái mạng do ông Trời định đoạt. Chừng đó mới thật sự cam tâm mà suy nghĩ và hành động chừng mực hơn theo những cái mà người ta tin là thuận với mệnh Trời, chớ không còn dám “bán trời không mời thiên lôi” như hồi mấy lứa tuổi trước đó nữa. Khả năng tri thiên mệnh này có thể nói là sự nổi dài hay sự củng cố thêm của cái khả năng bắt hoặc ở lứa tuổi trước đó. Khi đến tuổi 50 thì những kinh nghiệm sống của các lớp tuổi trước tích lũy lại sẽ đưa cái não trạng bắt hoặc của ta lên cao thêm một tầng nữa thành một thứ tín ngưỡng. Nhờ đụng chạm với thực tế, trải nghiệm những giai đoạn lên voi xuống chó trong cuộc đời, tiếp xúc với nhiều hạng người thiện ác, cọ sát với cái chết, chứng kiến những điều hữu lý, vô lý, phi lý cái gì cũng có thể xảy ra hết trong cõi đời ô trọc này, ta bèn tin tưởng vào sự hiện hữu của một thực thể siêu nhiên, vô hình nhưng toàn năng nào đó đang làm chủ tể vận hành cái vũ trụ này. Ta đặt tên cho thực thể vô hình toàn năng đó là ông Trời, hay là một đấng tạo hóa gì đó với những tên gọi khác nhau tùy theo ta chọn theo tôn giáo nào. Tuổi 50 là tuổi đã chọn xong lấy một ông Trời nào đó rồi để mà tin tưởng và tìm hiểu những cái gọi là mệnh trời là gì đó để rồi cố làm theo cho thuận với mệnh Trời. Ngũ Thập Nhi Tri Thiên Mệnh nghĩa là đến tuổi 50 thì bèn hiểu biết được mệnh Trời, nói quá đáng theo một tham luận viên nọ thì là: thông-suốt chân- lý của tạo-hoá. Hiểu biết đây mang đầy tính chủ quan của người trong cuộc, có khi đúng, có khi sai. Nhưng mà với cái tuổi bắt hoặc đi trước đó thì bây giờ ta đây nhứt định cho là đúng. Bất hoặc và tri thiên mệnh theo chiều hướng chủ quan này dễ sanh ra mấy ông già cố chấp, ưa làm độc tài, áp đặt những điều mà mình cho là thuận mệnh trời lên hàng hậu bối con cháu nói riêng hay lên quần chúng nhân dân nói chung (nếu có quyền lực trong tay.) Vì tính cách chủ quan của nó, người tri thiên mệnh có thể thành người thiện mà cũng có thể thành người ác tùy vào cái ông Trời mà người ấy chọn để tín ngưỡng.



- Lục Thập Nhi Nhĩ Thuận:** **Lục Thập** là 60, nghĩa là khi ta đến lớp tuổi 60 rồi; **Nhĩ** là lỗ tai, là cơ quan nghe, biết; **Thuận** là không có nghịch, là xuôi theo, là êm xuôi, trơn tru, thông suốt, không lộn cộn, gút mắc gì hết, muốn hiểu là ba phải cũng được. Cả câu có nghĩa là: Tới lớp tuổi 60 rồi, thì ta bèn có cái khả năng gọi là Nhĩ Thuận. Nhĩ thuận đây được hiểu theo hai chiều chủ quan và khách quan. Theo chiều chủ quan là ta nói ra điều gì thì người đối diện đều nghe thuận lỗ tai hết, không có cãi lại ta. Chiều khách quan là người khác nói điều gì ta nghe cũng đều thuận lỗ tai hết, không cựa quậy cãi chày cãi cối như hồi còn ở lứa tuổi hăng tiết vọt. Ở cái tuổi nhĩ thuận này, ta không còn cực đoan khó tánh như mấy lớp tuổi trước. Không bắt bẻ lỗi phải với người chung quanh; không lên án buộc tội gắt gao những người ngang hàng với mình mà có ý tưởng hay hành động trái ý hoặc xúc phạm mình. Luôn luôn tìm những lý do sâu xa của một người đã tri thiên mệnh mà nói những lời thuận nhĩ với người khác dù người ấy không hành động hay ăn nói hợp ý với mình... Lục thập nhi nhĩ thuận cũng có thể hiểu là ở lứa tuổi 60 thì xuê xoa, dễ dãi, ba phải, ai nói gì mình cũng nghe lọt lỗ tai và mình nói gì ai cũng nghe lọt lỗ tai hết.

6. **Thất Thập Nhi Tùng Tâm Sở Dục Bất Du Củ:** Thất thập là 70, nghĩa là khi ta đến tuổi 70 rồi; **Tùng Tâm Sở Dục** là theo (cứ làm theo, cứ thuận theo) những cái gì mà cái lòng của ta muốn; **Bất** là không; **Du** là xa rời, chệch ra ngoài; **Củ** là cái thước thợ (ê-ke) dùng để lấy góc 90 độ. Chữ Củ thường dùng chung (đứng sau) với chữ Quy là cái compa dùng để vẽ cái vòng tròn. Quy củ nói chung lại với nghĩa bóng là trong khuôn khổ của phép tắc, tuân theo lẽ phải đạo, trúng tiết, hợp tình, hợp lý, hợp lẽ, hợp pháp... Cả câu có nghĩa là: Khi đạt tới lứa tuổi 70 rồi, thì ta có thể (cứ thoải mái) làm thuận theo những gì mà lòng ta nghĩ ra hay mong muốn (hay ham muốn?) mà không sợ rằng những điều đó là sai trái, chệch quy củ (lệch hướng, trật đường rầy), phạm quy tắc, không phải đạo. Chỗ này rất dễ gây hiểu lầm nếu nói câu này một cách độc lập riêng lẻ mà không (mặc nhiên, âm thầm) liên kết với một chuỗi những câu phía trên. Những câu nói về dấu mốc thời gian trước tuổi 70, đã hàm ý nghĩa của công phu học hỏi, tu tập, rút kinh nghiệm đến mức tri thiên mệnh và nhĩ thuận rồi thì cái tâm mới được tu luyện tới một mức độ thất thập nhi tùng tâm sở dục bất du củ được. Thuyết “tri hành hợp nhất” được áp dụng triệt để trong chủ trương này. Phải có cái “tri” thông thái, sáng suốt, minh triết được thụ đắc qua một quá trình tu tập tinh tấn của mấy lớp tuổi đi trước thì cái “hành” hợp nhất đi theo mới hợp tình, hợp lý, hợp quy củ, trúng tiết, kể cả khi cái hành đó là một phản ứng chớp nhoáng theo tốc độ của cái “sở dục” của lớp tuổi thất thập. Tùng tâm sở dục là hành theo cái tốc độ chớp nhoáng đó. Bất du củ là mặc nhiên giả thiết rằng đã có một quá trình tu luyện trong hướng minh triết hướng thượng ở những lớp tuổi trước đó. Chắc chỉ có Khổng Tử là thánh nhân mới dám nhận rằng mình đã đắc đạo mà thất thập nhi tùng tâm sở dục, chớ còn hàng đệ tử của Ngài thì chỉ có thể cố gắng tu tập suốt đời để mong cận đạo hầu ít nhiều đạt tới cảnh giới đó mà thôi.

Phụ chú: (thay lời kết)

Tài liệu này được soạn thảo vì nhu cầu muốn đóng góp bài cho Lá Thư AHCC (nhưng được chọn đăng hay không là một việc khác.) Bởi lẽ Khổng Tử chỉ thọ đến tuổi 73 thôi, nên ta không có được lời dạy của Ngài cho biết thất thập, cửu thập, vân vân... thì “nhi” cái gì. Trong khi trong nhóm AHCC chúng ta, số người đã vượt qua lớp tuổi thất thập và mấp mé lớp tuổi bát thập, nghĩa là đáng tuổi làm anh của Khổng Tử, không phải là ít. Chưa kể không thiếu gì các bậc đã đạt hàng tiên thọ “cửu thập hữu dư” mà vẫn còn minh mẫn sáng suốt như cụ Lê Khắc Thí đáng yêu của chúng ta nữa. Người viết cũng ở lớp tuổi trên 73, nên có một sự cảm đồng hơi rõ rệt là muốn bổ túc câu nói của Khổng Tử để nói về những lớp tuổi sau thất thập, nhưng mà có khuynh hướng cường điệu hóa những khía cạnh tiêu cực của lớp tuổi ấy để tự răn mình, bằng cách khởi đi từ bài viết Những Ông Chồng Tội Lỗi của Trầm Cà Mau trong Lá Thư AHCC số 105, tiếp nối bằng những hiện tượng “đa thọ đa nhục” của những người ở lớp tuổi gần đất xa trời rồi mà “già sinh tật” còn ham muốn đòi hỏi những điều “lực bất tòng tâm” tự mình làm không được, chỉ tổ làm khổ vợ con cháu chất thôi. Nhưng làm như vậy là nói dài, nói dài, nói dở, nói cho chúng ghét và nói lạc đề khi đối chiếu với cái tựa bài trên kia. Vậy xin dành cái đề tài “Đời người quá tuổi cổ lai hy” cho một bài viết khác nếu cái nghiệp làm cho chúng ghét còn bám theo không chịu buông tha cho.

(Viết xong vào cuối năm Ất Mùi 2015)